

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS - ST
Ngày 24 /7/ 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hiền

Ông Nguyễn Kim Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên tòa: ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST- HS ngày 25/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TRẦN TRƯỜNG G; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/3/1986. Tại huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã G, tỉnh Lào Cai); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 13, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 13, phường L, tỉnh Lào Cai); Nơi ở hiện tại: Tổ 20, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 20, phường L, tỉnh Lào Cai); Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc M và bà Bùi Thị P (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ - ĐTTH ngày 30/01/2023 bị Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 1.500.000đồng, đến nay Trần Trường G chưa thi hành; Tại Quyết định số 11/QĐ - TA ngày 02/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc thời gian 18 (Mười tám) tháng, ngày 25/4/2024 Trần Trường G đã chấp hành xong.

Về nhân thân: - Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2012/HSST ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 01/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 20/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 18/11/2018 tính đến lần phạm tội ngày 03/4/2025 đã được xóa án tích; Tại Quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai số: 1495/QĐ - UBND ngày 20/6/2013 về việc đưa vào cơ sở giáo dục của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai thời gian chấp hành 24 (Hai mươi tư) tháng. Đến ngày 10/5/2015 Trần Trường G chấp hành xong; Tại Quyết định số 21/QĐ - TA ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 (Mười lăm) tháng, ngày 22/02/2021 Trần Trường G đã chấp hành xong; Tại Quyết định số 40/QĐ - TA ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 (Mười lăm) tháng, ngày 25/5/2022 Trần Trường G đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. LÊ ANH T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/11/1994. Tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; (nay là phường N, tỉnh Lào Cai); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái (nay là phường N, tỉnh Lào Cai); Nơi ở: Tổ 20, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 20, phường L, tỉnh Lào Cai); Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T và bà Vũ Thị Duyên H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định số 167/2023/QĐ - TA ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 (Mười lăm) tháng, ngày 25/9/2024 Lê Anh T đã chấp hành xong.

Về nhân thân: Tại Quyết định số 111/2020/QĐ - TA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 (Mười hai) tháng, ngày 28/6/2021 Lê Anh T đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2025, Trần Trường G đang ở phòng trọ cùng Lê Anh T thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, Trần Trường G nói với Lê Anh T và được Lê Anh T đồng ý. Sau đó Trần Trường G cùng Lê Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Apha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 24B1 – 334.73 đi đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ, xã C, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai gặp một người đàn ông tên B hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng mang về chia nhỏ để bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ ngày 02/4/2025, có người nam giới tên K hỏi Trần Trường G mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng, Trần Trường G đồng ý và hẹn gặp nhau đầu cầu K, phường B, thành phố Lào Cai. Sau khi có người hỏi mua ma túy Trần Trường G lấy gói ma túy mua được hôm trước ra chia một ít gói lại bằng tờ giấy bạc rồi cho vào túi nilon đưa cho Lê Anh T cầm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút Lê Anh T điều khiển xe mô tô cầm theo gói ma túy nhỏ chở Trần Trường G đi đến điểm hẹn để giao ma túy cho K, khi Lê Anh T và Trần Trường G đang trên đường T, thuộc tổ 13, phường B, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước Lê Anh T đang mặc 01 túi nilon bên trong có 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Lê Anh T khai nhận đây là ma túy Heroine của Lê Anh T và Trần Trường G đang mang đi để bán kiếm lời, ngoài ra còn tạm giữ của Trần Trường G 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 24B1 – 437.58; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone số IMEI: 353897102067073, có lắp 01 thẻ sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, số IMEI 1:864751061866656179, có lắp 02 sim đã qua sử dụng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.500.000đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng); của Lê Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 356780118030508.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Anh T, Trần Trường G tại phòng trọ ở ngõ N, đường N, tổ 20, phường K, thành phố Lào Cai phát hiện thu giữ trong bao thuốc lá để trên mặt bàn kê trong phòng trọ 01 gói giấy bạc bên trong chứa cục chất bột khô, màu trắng Lê Anh T, Trần Trường G khai nhận là ma túy Heroine mua về để chia nhỏ bán kiếm lời, ngoài ra còn tạm giữ 01 cuộn giấy bạc của Trần Trường G, 01 ví giả da màu đen, túi tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đồng của Lê Anh T.

Tại bản kết luận giám định số 83/KL - GĐMT ngày 04/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,094 (không phẩy không chín

mười tư) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ khi bắt quả tang và 0,204 (không phải hai trăm linh bốn) gam cục chất bột khô, màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Trường G, Lê Anh T ngày 02/4/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai) truy tố các bị cáo Trần Trường G; Lê Anh T về tội “ Mua bán trái phép chất ma Tuý” theo khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai) giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Trường G; Lê Anh T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trường G từ 02 (Hai) năm 03 (B) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (B) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo Lê Anh T. Phạt từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng đối với bị cáo Trần Trường G.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,059 (Không phải không trăm năm mươi chín) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ đ-ợc tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lê Anh T và Trần Trường G ngày 02/4/2025 tại tổ 13, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 0,168 (Không phải một trăm sáu mươi tám) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ đ-ợc tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trường G ngày 02/4/2025 tại tổ 20, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng của bị cáo Trần Trường G; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Lê Anh T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn đỏ, biên kiểm soát 24B1 – 334.73 số máy HC 09E – 6547748, số khung 547552 xe cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Trường G.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353897102067073, có lắp 01 thẻ sim máy cũ, đã qua sử dụng và số tiền 8.500.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Trường G (theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai ngày 28/4/2025) và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo Lê Anh T (theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai ngày 17/6/2025) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Trường G 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C35, số IMEI 1: 864751061866656/79, có lắp 02 thẻ sim, máy cũ bị trầy xước, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Trường G và trả lại cho bị cáo Lê Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE 2020 số IMEI: 356780118030508 có lắp 01 thẻ sim máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Anh T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Trường G, Lê Anh T nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai) Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Trường G, Lê Anh T khai nhận: Ngày 31/03/2025 các bị cáo Trần Trường G, Lê Anh T đã đi mua 0,298 (Không phải hai trăm chín mươi tám) gam Heroine với giá 400.000 đồng mang về chia nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi các bị cáo Trần Trường G và bị cáo Lê Anh T đang mang ma túy để đi bán thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn

cứ kết luận hành vi mua bán 0,298 (Không phải hai trăm chín mươi tám) gam ma túy Heroine của các bị cáo Trần Trường G, Lê Anh T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251- Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai) truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Trường G, Lê Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần bình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, tại thời điểm bị bắt đã đưa đi xét nghiệm cho thấy trong cơ thể của các bị cáo có chứa chất ma túy.

Bị cáo Trần Trường G: Về nhân thân có 02 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ - ĐTTH ngày 30/01/2023 bị Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 1.500.000đồng, đến nay bị cáo Trần Trường G chưa thi hành; Tại Quyết định số 11/QĐ - TA ngày 02/2/2023 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 (Mười tám) tháng, ngày 25/4/2024 bị cáo Trần Trường G đã chấp hành xong chưa được xoá tiền sự và Tại Quyết định của Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai số: 1495/QĐ - UBND ngày 20/6/2013 về việc đưa vào cơ sở giáo dục của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai thời gian chấp hành 24 (hai mươi tư) tháng. Đến ngày 10/5/2015 bị cáo Trần Trường G chấp hành xong; Tại Quyết định số 21/QĐ - TA ngày 10/3/2020 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 (Mười

lăm) tháng, ngày 22/02/2021 bị cáo Trần Trường G đã chấp hành xong; Tại Quyết định số 40/QĐ - TA ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 (Mười lăm) tháng, ngày 25/5/2022 bị cáo Trần Trường G đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2012/HSST ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 01/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 20/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 18/11/2018 tính đến lần phạm tội ngày 03/4/2025 đã được xóa án tích;

Bị cáo Lê Anh T: Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định số 167/2023/QĐ - TA ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 (Mười lăm) tháng, ngày 25/9/2024 bị cáo Lê Anh T đã chấp hành xong chưa được xóa tiền sự; Tại Quyết định số 111/2020/QĐ - TA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 (Mười hai) tháng, ngày 28/6/2021 bị cáo Lê Anh T đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo Lê Anh T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo Lê Anh T.

Đối với bị cáo Trần Trường G cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số lượng mẫu M1: 0, 094 (không phải không trăm chín mươi tư) gam Heroine thu giữ của các bị cáo, cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,035 gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,059 (không phải không trăm năm mươi chín) gam. Số lượng mẫu M2: 0,204 (không phải hai trăm linh bốn) gam Heroine thu giữ của các bị cáo, cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,036 gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,168

(không phải một trăm sáu mươi tám) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng của bị cáo Trần Trường G; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Lê Anh T. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 24B1 – 334.73 số máy HC 09E – 6547748, số khung 547552 xe cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Trường G. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353897102067073, có lắp 01 thẻ sim máy cũ, đã qua sử dụng và số tiền 8.500.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Trường G và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo Lê Anh T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Trần Trường G còn phải thi hành khoản tiền án phí và khoản tiền phạt. Bị cáo Lê Anh T còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với G 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C35, số IMEI 1: 864751061866656/79, có lắp 02 thẻ sim, máy cũ bị trầy xước, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Trường G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE 2020 số IMEI: 356780118030508 có lắp 01 thẻ sim máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Anh T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy, cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới tên B đã bán ma túy cho bị cáo Trần Trường G và bị cáo Lê Anh T ngày 31/4/2025 tại khu vực N, xã C, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và người nam giới tên K là người hỏi mua 01 gói ma túy của bị cáo Trần Trường G ngày 02/4/2025. Do bị cáo Trần Trường G, bị cáo Lê Anh T không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên không chứng minh làm rõ được khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Trường G phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Trần Trường G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 02/4/2025.

Phạt bị cáo Trần Trường G 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng)

sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Lê Anh T 02 (Hai) năm 03 (B) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 02/4/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,059 (Không phẩy không trăm năm mươi chín) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ đ-ợc tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lê Anh T và Trần Trường G ngày 02/4/2025 tại tổ 13, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 0,168 (Không phẩy một trăm sáu mươi tám) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ đ-ợc tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trường G ngày 02/4/2025 tại tổ 20, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” và 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng của bị cáo Trần Trường G; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Lê Anh T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 24B1 – 334.73 số máy HC 09E – 6547748, số khung 547552 xe cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Trường G.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353897102067073, có lắp 01 thẻ sim máy cũ, đã qua sử dụng và số tiền 8.500.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Trường G (theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai ngày 28/4/2025) và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo Lê Anh T (theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai ngày 17/6/2025) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Trường G 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C35, số IMEI 1: 864751061866656/79, có lắp 02 thẻ sim, máy cũ bị trầy xước, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Trường G và trả lại cho bị cáo Lê Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE 2020 số IMEI: 356780118030508 có lắp 01 thẻ sim máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Anh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai ngày 22/7/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần trường G, Lê Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 6 - Lào Cai;
- Phân TTGKVTPLC-TTGCATLC;
- Trại giam;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng